

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Bùi Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn D (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 05/10/1990 Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện L, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Ngọc H và bà Hà Thị H, đều trú tại thị trấn S, huyện L, tỉnh Vinh Phúc; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 09/01/2020; được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/01/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Ngọc H, sinh 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện L, tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, tại đường tỉnh lộ 307 thuộc tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Vinh Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vinh Phúc phối hợp với Công an huyện L bắt quả tang Vũ Văn D, sinh ngày 05/10/1990; trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện L, tỉnh Vinh Phúc đang điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 88D1 – 293.56 vận chuyển một bao tải bên trong chứa 06 hộp pháo loại 36 quả. Tổ công tác đã đưa Vũ Văn D cùng toàn bộ tang vật, phương tiện về trụ sở Công an thị trấn S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

+ 06 hộp pháo có đặc điểm, hình dạng, kích thước giống nhau, bên ngoài bọc giấy màu đỏ, xanh, vàng; mỗi hộp đều có hình hộp chữ nhật kích thước 16,5cm x 16,5cm x 17,5cm, bên ngoài in chữ nước ngoài, bên trong có 36 hình trụ tròn được gắn lại với nhau bằng 01 dây chấy chậm màu xanh, có tổng khối lượng là 11,587 kg.

+ 01 (Một) bao tải xác rắn màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 88D1 – 293.56; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI NOTE 7, màu đen lắp 02 sim điện thoại: 0828.563.955, 0969.028.109.

Ngày 09/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định xác định: Toàn bộ số pháo nêu trên có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ không?

Quá trình giao nhận đối tượng giám định đã tiến hành cân tịnh toàn bộ số pháo trên có tổng khối lượng là 11,587kg. Đã trích mẫu đại diện phục vụ giám định là 1,946kg, số mẫu còn lại được đóng gói, niêm phong là 9,641kg.

Ngày 14/01/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 118/KLGD, kết luận: *06 (Sáu) khối hộp của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 11,587 kg (Mười một phẩy năm tám bảy kilôgam, không kể hộp giấy cattong niêm phong).*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 đăng ký mô tô BKS 88D1 – 293.56 mang tên Vũ Ngọc H - SN: 1970, trú tại: tổ dân phố Q -thị trấn S – L – Vĩnh Phúc do ông Vũ Ngọc H giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn D đã khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-293.56 đến quán nước đầu đường 36 thuộc tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn S, huyện L để uống nước. Khi ngồi uống nước D thấy có 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi (D không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người này) đang ngồi ở bàn bên cạnh. D và người này ngồi nói chuyện với nhau, D nói muốn mua pháo về để đốt trong dịp tết nguyên đán, người này nói có pháo bán nên hai bên thỏa thuận D mua 6 hộp pháo loại 36 quả giá 1.000.000đ/1 hộp và hẹn giao pháo lúc 20 giờ cùng ngày tại đầu đường 36 thuộc tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày 09/01/2020 tại địa điểm đã hẹn, sau khi D trả

6 triệu đồng người đàn ông giao pháo cho D. Sau đó D để bao tải bên trong có 01 thùng bìa cát tông chứa 6 hộp pháo lên giá đèo hàng phía trước xe rồi chở về nhà, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với xe mô tô BKS : 88D1-293.56, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Vũ Ngọc H (bố đẻ D), ông H không biết D sử dụng chiếc xe trên để đi mua pháo nên không đồng phạm với Vũ Văn D về hành vi tàng trữ hàng cấm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông H.

Đối với chiếc điện thoại NOTE 7 và 02 sim điện thoại tạm giữ của Vũ Văn D, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của D.

Đối với người bán pháo cho Vũ Văn D, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P3 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Vũ Văn D về tội “tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Văn D công nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố, đồng thời xuất trình cho Tòa án Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc tặng cho cụ Vũ Văn C (là cụ nội của bị cáo), vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Huân chương kháng chiến hạng nhì do Hội đồng Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng cho ông Vũ Văn N (là ông nội của bị cáo) vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước để xin giảm nhẹ mức án và xin được hưởng án treo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Ngọc H (bố đẻ D) khai chiếc xe mô tô BKS: 88D1-293.56 là của ông, bị cáo D tự lấy đi, ông không biết D sử dụng chiếc xe trên để đi mua pháo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi xét hỏi bị cáo đã luận tội đối với bị cáo Vũ Văn D, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm I, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 9,641kg pháo (hoàn lại sau khi giám định) cùng toàn bộ bao gói.

- Trả lại cho Vũ Văn D 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn D; 01 điện thoại NOTE 7 và 02 sim điện thoại (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án chiếc điện thoại NOTE7.

- Trả lại ông Vũ Ngọc H 01 xe mô tô và đăng ký BKS: 88D1-293.56 (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 09 tháng 01 năm 2020; phù hợp với các biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cùng các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn D phạm tội Tàng trữ hàng cấm. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo ra trước tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c. Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh, đồng thời gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Vũ Văn D xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bản thân cũng là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự gì. Trong vụ án này D là người nhận thức rõ pháo nổ là hàng cấm mà từ nhiều năm nay, nhất là vào dịp Tết nguyên đán, Nhà nước đã có nhiều văn bản, chỉ thị để ngăn chặn, xử lý đối với hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển pháo nổ nhưng vẫn mua để sử dụng, đã thể hiện ý thức thiếu tôn trọng pháp luật. Do vậy, cần xử lý bị cáo một mức án thỏa đáng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Ngoài ra gia đình bị cáo có cụ nội bị cáo đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp, được Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc tặng bằng khen và ông nội của bị cáo đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Hội đồng Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như trên là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi cân nhắc các tình tiết về nhân thân, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, với sự giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 9,641kg pháo (hoàn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói.

- Trả lại cho Vũ Văn D 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn D, 01 điện thoại NOTE 7 và 02 sim điện thoại (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án chiếc điện thoại NOTE 7.

- Trả lại cho ông Vũ Ngọc H 01 xe mô tô và đăng ký BKS: 88D1-293.56 (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ).

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “tàng trữ hàng cấm”

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm đ, khoản 1, Điều 3; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có tên nêu trên, cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 9,641kg pháo (hoàn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói.
- Trả lại cho Vũ Văn D 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn D, 01 điện thoại NOTE 7 và 02 sim điện thoại (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án chiếc điện thoại NOTE 7.
- Trả lại cho ông Vũ Ngọc H 01 xe mô tô và đăng ký BKS: 88D1-293.56 (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thanh
(đã ký)